

Số: 126/2022/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 28 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 254/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương D**, sinh năm 1984.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp C, xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Phương D và anh Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Chí B, sinh ngày 14/9/2006 và Nguyễn Tường A, sinh ngày 15/7/2012 cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Phương D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Tường A, sinh ngày 15/7/2012 mỗi tháng 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 20/6/2022 cho đến

khi con chung Nguyễn Tường An đủ 18 tuổi. Chị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án không phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phương D và anh Nguyễn Văn V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Phương D phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn và 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị D phải nộp 300.000đ. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị D đã nộp theo biên lai thu số 0014592 ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Chị D đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- UBND xã T, huyện Trn, tỉnh Vĩnh Long
(Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 22/02/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An